

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: 10175 /BNN-QLCL
V/v chuẩn bị báo cáo tổng kết
năm 2016

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2016

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố

Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm được xác định là một trong các nhiệm vụ trọng tâm trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, do vậy ngay từ đầu năm 2016 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. Trong năm 2016 Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các cấp bô, ngành và địa phương; Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành Chương trình phối hợp về vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020; Quốc hội đã thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016” để đánh giá công tác quản lý an toàn thực phẩm trên phạm vi toàn quốc;

Để chuẩn bị tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, tình hình triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu các đơn vị như sau:

- Xây dựng báo cáo tổng kết công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm 2016 và đề xuất kế hoạch trọng tâm năm 2017 theo mẫu tại Phụ lục I, II gửi kèm;

- Gửi báo cáo về Bộ (Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) đồng gửi qua email: kieuminh.nafi@mard.gov.vn trước ngày **08/12/2016**.

Yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Vũ Văn Tám (để biết);
- Chi cục QLCL NLTS các tỉnh/
thành phố (để t/hiện);
- Lưu: VT, QLCL (03).



Nguyễn Xuân Cường



Phụ lục I:

MẪU BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2016

(Kèm theo công văn số 10175/BNN-QLCL ngày 02 tháng 12 năm 2016
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TRỰC TIẾP
TÊN ĐƠN VỊ
Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm
nông lâm thủy sản năm 2016 và Kế hoạch trọng tâm năm 2017**

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC:

1. Công tác chỉ đạo triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ (gồm: Chỉ thị 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, Chương trình phối hợp về vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 – 2020 giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp ban hành theo Quyết định số 629/QĐ-BNN-QLCL ngày 02/3/2016, Kế hoạch số 3727/QĐ-BNN-QLCL ngày 12/9/2016 triển khai Chương trình phối hợp “Quản lý, kiểm soát và ngăn chặn việc lạm dụng hóa chất công nghiệp”...):

- Đã ban hành Kế hoạch/văn bản ... để triển khai; đã có báo cáo số ...về kết quả triển khai các văn bản nêu trên.

- Đánh giá chung tình hình triển khai ở các cấp huyện, xã, phường:....

2. Thông tin, truyền thông về ATTP trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn (nhiệm vụ trọng tâm năm cao điểm VSATTP)

- Thống kê số liệu vào biểu 1 Phụ lục

- Đánh giá, nhận xét tác động của các hình thức tuyên truyền, phổ biến đến người dân, doanh nghiệp, ý thức của người dân về việc sử dụng hóa chất, kháng sinh, hóa chất bảo quản trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, sản xuất, kinh doanh thực phẩm...

3. Xây dựng, kết nối sản phẩm và chuỗi sản phẩm an toàn với người tiêu dùng (nhiệm vụ trọng tâm năm cao điểm VSATTP)

- Rà soát, cập nhật Danh sách chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản an toàn trên toàn quốc phục vụ triển khai hoạt động truyền thông và quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn đã được kiểm soát theo chuỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng (Biểu 2 Phụ lục)

- Đánh giá, nhận xét:

4. Các chương trình giám sát an toàn thực phẩm

- Số liệu giám sát ATTP của đơn vị chủ trì thực hiện, theo ngân sách của địa phương (*không tính các Chương trình giám sát do Cục Quản lý CLNLTS chủ trì (Chương trình giám sát dư lượng, nhuyễn thể, và Chương trình giám sát an toàn thực phẩm chuỗi cung ứng nông sản, thủy sản theo CV 679, 680/QLCL-CL2 ngày 08/4/2016)*): thống kê số liệu vào biểu 3 Phụ lục II

- Đánh giá, nhận xét:

+ Về chất cấm trong chăn nuôi: tăng/giảm so với năm 2015, lý do tăng/giảm

+ Về tồn dư hóa chất, kháng sinh trong thịt tươi các loại và trong các sản phẩm chế biến từ thịt: tăng/giảm so với năm 2015, lý do tăng/giảm

+ Về tồn dư hóa chất, kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản và trong các sản phẩm chế biến từ thủy sản: tăng/giảm so với năm 2015, lý do tăng/giảm

+ Về tồn dư hóa chất, chất cấm, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong rau, củ, quả và sản phẩm chế biến từ thực vật: tăng/giảm so với năm 2015, lý do tăng/giảm

5. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

5.1. Kết quả triển khai Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm

- Thống kê số liệu vào Phần mềm

- Đánh giá cụ thể về tình hình triển khai:

+ Việc cấp giấy chứng nhận các cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: đã cấp bao nhiêu giấy chứng nhận/tổng số cơ sở được thống kê...(thống kê cụ thể vào biểu 4 Phụ lục)

+ Xử lý các cơ sở tái kiểm tra vẫn xếp loại C: biện pháp xử lý (nhắc nhở, cảnh cáo/ngừng sản xuất...)

5.2. Kết quả triển khai Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 ban hành Quy định điều kiện bảo đảm ATTP và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ:

Tính đến nay có ... cơ sở ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn, đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ của ...cơ sở, phát hiện ...cơ sở chưa đạt yêu cầu, biện pháp xử lý...

5.3. Thanh, kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp

- Thanh, kiểm tra chất cám, kháng sinh, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (nhiệm vụ trọng tâm năm cao điểm VSATTP)

+ ...cơ sở được thanh, kiểm tra theo kế hoạch, kết quả:...cơ sở vi phạm, lý do vi phạm:..., biện pháp xử lý:..., tổng số tiền phạt:...

+...cơ sở được thanh, kiểm tra đột xuất, kết quả:...cơ sở vi phạm, lý do vi phạm:..., biện pháp xử lý:..., tổng số tiền phạt:...

- Thanh, kiểm tra thuốc bảo vệ thực vật, phân bón (đặc biệt thuốc BVTV nhập lậu, phân bón giả, kém chất lượng trong trồng trọt) (nhiệm vụ trọng tâm năm cao điểm VSATTP)

+ ...cơ sở được thanh, kiểm tra theo kế hoạch, kết quả:...cơ sở vi phạm, lý do vi phạm:..., biện pháp xử lý:..., tổng số tiền phạt:...

+...cơ sở được thanh, kiểm tra đột xuất, kết quả:...cơ sở vi phạm, lý do vi phạm:..., biện pháp xử lý:..., tổng số tiền phạt:...

- Thanh kiểm tra chất lượng giống cây trồng, giống vật nuôi,...

+ ...cơ sở được thanh, kiểm tra theo kế hoạch, kết quả:...cơ sở vi phạm, lý do vi phạm:..., biện pháp xử lý:..., tổng số tiền phạt:...

+...cơ sở được thanh, kiểm tra đột xuất, kết quả:...cơ sở vi phạm, lý do vi phạm:..., biện pháp xử lý:..., tổng số tiền phạt:...

(Thống kê chi tiết vào biểu 5 Phụ lục)

5.4. Thanh, kiểm tra chất lượng, nông lâm thủy sản

+ ...cơ sở được thanh, kiểm tra theo kế hoạch, kết quả:...cơ sở vi phạm, lý do vi phạm:..., biện pháp xử lý:..., tổng số tiền phạt:...

+...cơ sở được thanh, kiểm tra đột xuất, kết quả:...cơ sở vi phạm, lý do vi phạm:..., biện pháp xử lý:..., tổng số tiền phạt:...

(Thống kê chi tiết vào biểu 6 Phụ lục)

6. Giải quyết các sự cố gây mất an toàn thực phẩm trong nước

7. Tăng cường năng lực

7.1. Về tổ chức, bộ máy:

7.2. Về nhân sự:

7.3. Về cơ sở vật chất, kỹ thuật:

7.4. Về năng lực kiểm nghiệm, xét nghiệm:

7.5. Về đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ (thống kê vào bảng 1, Phụ lục):

II. ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế

III. KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM NĂM 2017:

1. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật, chỉ đạo, điều hành

2. Thông tin, truyền thông về ATTP trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn:

3. Xây dựng, kết nối sản phẩm và chuỗi sản phẩm an toàn với người tiêu dùng

4. Các chương trình giám sát an toàn thực phẩm

5. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

6. Giải quyết các sự cố gây mất an toàn thực phẩm trong nước

7. Tăng cường năng lực

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Noi nhậm:

- Cục Quản lý CLNLS&TS (để t/hợp báo cáo Bộ).
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II:
*(Kèm theo công văn số 10175/BNN-QLCL ngày 10 tháng 12 năm 2016
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)*

Bảng 1
Thông tin, truyền thông về ATTP

STT	Hình thức	Số lượng/buổi	Đối tượng	Số người tham dự/phạm vi bao phủ
1	Hội nghị, hội thảo, tọa đàm			
2	Phóng sự trên đài phát thanh, truyền hình			
3	Tin, bài trên báo viết			
4	Băng rôn, khẩu hiệu, áp phích,			
5	tờ gấp, tờ rơi, tờ dán			
6	Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ			

Bảng 2
Danh sách chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản an toàn

TT	Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất ban đầu	Tên, địa chỉ cơ sở thu mua sơ chế, chế biến, giết mổ, chế biến bảo quản, vận chuyển	Tên, địa chỉ nơi bán sản phẩm	Loại sản phẩm	Đã được cấp giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn
1.					
2.					
3.					

Bảng 3
KẾT QUẢ GIÁM SÁT AN TOÀN THỰC PHẨM

STT	Loại mẫu giám sát	Chỉ tiêu giám sát	Mẫu vi phạm 2016		
			Số mẫu vi phạm	Chỉ tiêu vi phạm	Tỷ lệ vi phạm (%)
1	Thịt tươi các loại	Chất cấm			
		Hóa chất, kháng sinh			
		Vi sinh			
2	Thịt chế biến	Chất cấm			
		Hóa chất, kháng sinh			
		Vi sinh			
3	Rau, củ, quả	Thuốc BVTV			
		Vi sinh			
4	Sản phẩm nguồn gốc thực vật khác (măng, dưa muối, chè, cà phê...)	Vi sinh			
		Hóa chất, thuốc BVTV			
		Chất cấm			
5	Thủy sản nuôi	Kháng sinh cấm, chất cấm			
		Hóa chất, kháng sinh			
		Vi sinh			
6	Hải sản	Hóa chất, kháng sinh			

STT	Loại mẫu giám sát	Chỉ tiêu giám sát	Mẫu vi phạm 2016		
			Số mẫu vi phạm	Chỉ tiêu vi phạm	Tỷ lệ vi phạm (%)
		Vi sinh			
		Ô nhiễm môi trường (kim loại nặng...)			
7	Thủy sản chế biến	Chất cấm			
		Hóa chất, kháng sinh			
		Vi sinh			

Bảng 4
KẾT QUẢ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CÁC CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

STT	Các loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP			
		Tổng số cơ sở thuộc phạm vi quản lý	Tổng số cơ sở thuộc đối tượng phải cấp giấy	Tổng số cơ sở đã được cấp	Tỷ lệ so với TS cơ sở phải cấp giấy (%)
I	Chuỗi sản phẩm động vật				
II	Chuỗi sản phẩm thực vật				
III	Chuỗi sản phẩm thủy sản				
	Tổng				

Bảng 5
KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Loại vật tư nông nghiệp	Tổng số Đoàn thanh, kiểm tra		Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch				Thanh tra, kiểm tra đột xuất			
	Liên ngành	Chuyên ngành	Tổng số đoàn	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)	Tổng số đoàn	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)
Thức ăn chăn nuôi										
Thuốc bảo vệ thực vật										
Thuốc thú y										
Phân bón										
Giống										
...										

Bảng 6
KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM

Loại sản phẩm	Tổng số Đoàn thanh, kiểm tra		Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch				Thanh tra, kiểm tra đột xuất			
	Liên ngành	Chuyên ngành	Tổng số đoàn	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)	Tổng số đoàn	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)
Thịt và các sản phẩm thịt										
Thủy sản và các sản phẩm thủy sản										
Thực vật và các sản phẩm thực vật										